TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 11** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 73/2025/HS-ST
Ngày: 30-12-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

+Ông Nguyễn Văn Trí;

+Bà Hoàng Thị Thiện Lai.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Phương Vy, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 - An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 – An Giang tham gia phiên tòa: Ông Dương Duy Tín - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Văn phòng ấp T1, xã LĐ, tỉnh An Giang, Tòa án nhân dân khu vực 11 – An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 72/2025/HS-ST ngày 28 tháng 11 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2021/QĐXXST-HS ngày 09 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Nguyễn Ngọc S (C H), sinh năm 1992, tại huyện Chợ Mới, tỉnh An Giang; nơi cư trú: ấp T1, xã LĐ, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: không; Quốc tịch: Việt Nam; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Cao Đài; Trình độ học vấn: 3/12; con ông Nguyễn Ngọc M (đã chết) và bà Trương Thị V (Trương Thị Dẻ, đã chết); Vợ: Nguyễn Thị Kiều (không đăng ký kết hôn, tự thôi nhau); con: chưa; anh, chị, em ruột: bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền sự: không.

Tiền án: 01 lần. Ngày 23/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*, chấp hành án xong ngày 07/6/2025.

Bị cáo bị tạm giam ngày 04/8/2025 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Bà Võ Thị T, sinh năm 1952; địa chỉ: ấp MQ, xã LĐ, tỉnh An Giang;

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do không có tiền tiêu xài, Nguyễn Ngọc S nảy sinh ý định trộm cắp tài sản của người khác. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 04/8/2025, S đi bộ đến nhà Võ Thị T ở ấp MQ, xã LĐ, tỉnh An Giang, thấy không khóa cửa, quan sát xung quanh không có

người, nên S kéo cửa, lén lút vào nhà T lấy trộm 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S để trên tủ đựng quần áo, rồi đi ra ngoài tiếp tục lấy trộm 01 xe đạp điện nhãn hiệu Pega HKbike, màu trắng, đỏ của T, tẩu thoát. S đem bán điện thoại di động cho người lạ (không rõ họ tên, địa chỉ) được 300.000 đồng, tiêu xài cá nhân. Phát hiện tài sản bị mất trộm, T đến Công an trình báo. Sau đó, S ra đầu thú, giao nộp xe đạp điện, khai nhận hành vi phạm tội như nội dung vụ án.

* Vật chứng thu giữ: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Pega HKbike, màu trắng, đỏ, đã trả lại cho Võ Thị T.

* Bản kết luận định giá tài sản số 722/KL-HĐĐGTS ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên cấp tỉnh An Giang: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Pega HKbike màu trắng, đỏ trị giá 2.366.667 đồng. Đối với tài sản cần định giá là 01 điện thoại di động Samsung A21S, đã qua sử dụng, do không xác định được thông tin, đặc điểm của tài sản cần định giá, do đó, Hội đồng định giá và Tổ giúp việc Hội đồng không có cơ sở để khảo sát, thu thập thông tin về giá của tài sản cần định giá.

* Về dân sự: Võ Thị T đã nhận lại xe đạp điện. Riêng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A21S bị lấy trộm không thu hồi được, T không yêu cầu S bồi thường.

Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an tỉnh An Giang khởi tố, tạm giam Nguyễn Ngọc S, để điều tra xử lý.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với lời khai của bị hại, vật chứng thu giữ, kết luận định giá và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, không tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Tại Bản cáo trạng số 29/CT-VKSKV 11, ngày 28 tháng 11 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 đã truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc S về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên trình bày nội dung luận tội: Giữ nguyên nội dung truy tố đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S. Đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S (C H) từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có thu nhập ổn định nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã nhận lại tài sản không yêu cầu bồi thường nên không đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, giải quyết.

*Về xử lý vật chứng: Không.

Trong quá trình điều tra bị hại Võ Thị T trình bày: Khoảng 21 giờ 03/8/2025, bà đi công việc về để xe đạp điện nhãn hiệu Pega Hkbike màu trắng - đỏ trước cửa nhà rồi lấy chìa khóa vào để trên bàn ở gian trước nhà, để điện thoại di động A21S

màu đen để sạc ở đầu tủ lạnh rồi đi ngủ không khòa cửa. Đến khoản 04 giờ sáng ngày 04/8/2025, bà thức dậy phát hiện điện thoại và xe đạp bị mất nên đến Công an xã Long Điền trình bào. Hiện nay bà đã nhận lại xe đạp còn điện thoại bà không yêu cầu nhậnlại; về trách nhiệm dân sự bà không yêu cầu.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Mặc dù đã được Tòa án tống đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại. Tuy nhiên, quá trình điều tra, bị hại đã có lời khai trong hồ sơ vụ án nên việc vắng mặt không gây cản trở cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định của pháp luật.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

[3.1]. Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Cáo trạng mà Kiểm sát viên đã công bố. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra, truy tố; lời khai của bị hại, những người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

[3.2]. Xuất phát từ việc không có tiền tiêu xài bị cáo đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo đã có hành vi lén lút lấy trộm tài sản là xe đạp điện hiệu Hkbike và điện thoại di động A21S. Theo kết luận định giá tài sản số 722/KL-HĐ ĐG ngày 16/10/2025 của Hội đồng định giá trong tố ụng hình sự kết luận: xe đạp điện hiệu Hkbike, màu trắng - đỏ (đã qua sử dụng) trị giá 2.366.667 đồng. Riêng đối với điện thoại không định giá được. Vì vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "*Trộm cắp tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ Luật Hình sự năm 2015, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cho nên, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 truy tố bị cáo ra trước phiên tòa hôm nay và lời buộc tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11là có căn cứ, đúng người, đúng tội và phù hợp với quy định của pháp luật.

[4]. Quyền sở hữu tài sản là một trong những quyền cơ bản được pháp luật ghi nhận và bảo vệ. Đồng thời, sẽ áp dụng chế tài nghiêm khắc nhất là hình phạt đối với những người xâm phạm đến quyền sở hữu của người khác. Để sở hữu được tài sản, người lao động phải trải qua quá trình lao động và tích lũy lâu dài mới tạo lập được. Xét thấy, bị cáo có nhân thân xấu, đồng thời có tiền án; ngày 23/8/2024, bị Tòa án nhân dân huyện Chợ Mới xử phạt 01 năm 03 tháng tù, về tội *"Trộm cắp tài sản",* chấp hành xong ngày 07/6/2025 chưa được xóa án tích, lẽ ra bị cáo phải lấy đó là bài

học để cảnh tỉnh bản thân, tu chí lắm ăn nhằm tranh xa con đường phạm. Nhưng ngược lại vì tham lam, lười lao động muốn có được tài sản của người khác mà không phải tốn công sức, bị cáo cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, cần có hình phạt tương xứng với mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răng đe giáo dục và phòng ngừa chung.

[5]. Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1]. Quá trình điều tra và tại phiển tòa hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Do đó Hội đồng xét xử có căn nhắc khi quyết định hình phạt.

[5.2]. Về tình tiết tăng nặng: Trong lần phạm tội này bị cáo chưa được xóa án tích nhưng lại tiếp tục phạm tội, do đó bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6]. Đối với: 01 điện thoại nhãn hiệu Samsung A21S của T bị S lấy trộm, Cơ quan chuyên môn không xác đinh được giá trị, do chưa thu hồi được tài sản, Hội đồng xét xử đề nghị tiếp tục làm rõ xử lý sau.

[7]. Về xử lý vật chứng: Không.

[8]. Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo không có thu nhập không ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[9]. Về trách nhiệm dân sự: Không

[10]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc S (C H) phạm tội "Trộm cắp tài sản".

1. Về điều luật áp dụng và hình phạt:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Ngọc S (C H) 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 04/8/2025.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Nguyễn Ngọc S (C H) phải chịu *200.000 (hai trăm nghìn) đồng* án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm. Riêng bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh An Giang;
- TAND tỉnh An Giang;
- Sở Tư pháp;
- VKSND khu vực 11;
- Phân trại tạm giam Chợ Mới;
- Phòng thi THADS khu vực;
- Bộ phận THA Tòa án;
- UBND cấp xã nơi BC cư trú;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Văn Dương